# Bài 9 + 10: THIÊN NHIÊN NHIỆT ĐỚI ẨM GIÓ MÙA

## KHÍ HẬU NHIỆT ĐỚI ẨM GIÓ MÙA:

### Tính chất nhiệt đới.:

Nguyên nhân: Nằm trong vùng nội chí tuyến, nhận được bức xạ mặt trời lớn, mặt trời qua thiên đỉnh 2 lần/năm 🡪 Khí hậu mang đặc điểm của vùng nhiệt đới.

Biểu hiện:

 + Tổng bức xạ lớn, cân bằng bức xạ dương quanh năm.

 + Nhiệt độ trung bình năm cao (> 200C) 🡪 vượt tiêu chuẩn khí hậu nhiệt đới.

 + Số giờ nắng từ 1.400-3.000 giờ/năm

### Lượng mưa, độ ẩm lớn:

- Biển Đông cùng các khối khí di chuyển qua biển 🡪 mang lại lượng mưa lớn cho nước ta.

- Lượng mưa trung bình 1500-2000mm/ năm, ở sườn núi đón gió 3500-4000mm.

- Độ ẩm không khí cao > 80%, cân bằng ẩm luôn dương.

### Gió mùa:

- Nguyên nhân: Nằm trong vùng nội chí tuyến bán cầu Bắc, nên có gió Tín phong hoạt động quanh năm, lại chịu ảnh hưởng mạnh của các khối khí hoạt động theo mùa. Gió mùa lấn át gió Tín phong, vì thế Tín phong hoạt động xen kẽ gió mùa và chỉ mạnh lên rõ rệt vào các thời kì chuyển tiếp giữa hai mùa gió.

- Biểu hiện: Có hai mùa gió chính: *(thời gian, phạm vi hoạt động, nguồn gốc, nơi xuất phát, hệ quả)*

 + Gió mùa mùa đông *(gió mùa Đông Bắc)*: Từ tháng XI đến tháng IV năm sau.

Miền Bắc chịu tác động của khối khí lạnh phương Bắc di chuyển theo hướng đông bắc, nên thường gọi là gió mùa Đông Bắc.

Gió mùa Đông Bắc tạo nên một mùa đông lạnh ở Miền Bắc: nửa đầu mùa đông lạnh khô, nửa sau mùa đông lạnh ẩm, có mưa phùn ở vùng ven biển và các đồng bằng Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ.

 Khi di chuyển xuống phía nam, gió mùa Đông Bắc suy yếu dần, bớt lạnh hơn và hầu như bị chặn lại ở dãy Bạch Mã. Từ Đà Nẵng trở vào, gió Tín Phong bán cầu Bắc cũng thổi theo hướng đông bắc chiếm ưu thế, gây mưa cho vùng ven biển Trung Bộ, trong khi Nam Bộ và Tây nguyên là mùa khô.

 + Gió mùa mùa hạ: Từ tháng V đến tháng X.

Có 2 luồng gió cùng hướng tây nam thổi vào Việt Nam:

 Đầu mùa hạ: Khối khí nhiệt đới từ Bắc Ấn Độ Dương theo hướng tây nam xâm nhập trực tiếp và gây mưa lớn cho đồng bằng Nam Bộ và Tây Nguyên. Khi vượt qua dãy Trường Sơn và các dãy núi chạy dọc biên giới Việt Lào, tràn xuống gây khô nóng ở vùng đồng bằng ven biển Trung Bộ và phần nam của khu vực Tây Bắc cùng 1 phần của đồng bằng Bắc Bộ (gió phơn Tây Nam còn gọi là gió Tây hoặc gió Lào).

 Giữa và cuối mùa hạ: Gió mùa Tây Nam xuất phát từ áp cao cận chí tuyến bán cầu Nam hoạt động mạnh. Khi vượt qua vùng biển xích đạo, khối khí trở nên nóng ẩm hơn gây mưa lớn và kéo dài cho vùng đón gió ở Nam bộ và Tây Nguyên.

 Gió Tây Nam cùng với dải hội tụ nhiệt đới là nguyên nhân chủ yếu gây mưa vào mùa hạ cho cả 2 miền Nam, Bắc và mưa vào tháng IX ở Trung Bộ.

 Do áp thấp Bắc bộ, khối khí này di chuyển theo hướng đông nam vào Bắc Bộ tạo nên “gió mùa Đông Nam” vào mùa hạ ở miền Bắc nước ta.

Ảnh hưởng của gió mùa: Các khối khí khác nhau về hướng và tính chất luân phiên hoạt động theo mùa đã tạo nên sự phân mùa giữa các khu vực.

- Miền Bắc có 2 mùa: mùa đông lạnh ít mưa, mùa hạ nóng ẩm mưa nhiều.

- Miền Nam có hai mùa mưa khô rõ rệt.

- Tây Nguyên và đồng bằng ven biển Trung Trung Bộ có sự đối lập về mùa mưa và mùa khô.

## CÁC THÀNH PHẦN TỰ NHIÊN KHÁC:

### Địa hình:

Xâm thực và bồi tụ là quá trình chính trong sự hình thành và biến đổi địa hình nước ta hiện nay.

- Xâm thực mạnh ở vùng đồi núi:

 + Trên các sườn dốc: lớp phủ thực vật bị mất, bề mặt địa hình bị cắt xẻ, đất bị xói mòn rửa trôi, đất trượt, đá lở, nhiều nơi trơ sỏi đá.

 + Vùng núi đá vôi: hình thành địa hình caxtơ với các hang động ngầm, suối cạn, thung khô.

 + Vùng thềm phù sa cổ: địa hình bị chia cắt thành đồi thấp xen các thung lũng rộng.

- Bồi tụ nhanh ở đồng bằng hạ lưu sông, nhất là rìa đông nam ĐBSHồng và tây nam ĐBSCLong.

### Sông ngòi:

- Mạng lưới dày đặc: 2.360 con sông chiều dài trên 10km. Dọc bờ biển cứ 20km có 1cửa sông. Sông ngòi nhiều, phần lớn là sông nhỏ.

- Sông nhiều nước, giàu phù sa:  Tổng lượng nước 839 tỉ m3/ năm (trong đó có 60% lượng nước nhận từ ngoài lãnh thổ). Tổng lượng phù sa 200 triệu tấn/năm.

- Chế độ nước thay đổi theo mùa: Mùa lũ - mùa mưa, mùa cạn- mùa khô. Chế độ mưa thất thường 🡪 chế độ dòng chảy cũng thất thường.

### Đất:

- Khí hậu nhiệt đới ẩm 🡪 quá trình feralit diễn ra mạnh ở vùng đồi núi thấp trên đá mẹ axít. Trong điều kiện nhiệt ẩm cao, quá trình phong hóa diễn ra với cường độ mạnh, tạo nên một lớp đất dày.

- Đất Feralit là loại đất chính ở vùng đồi núi nước ta.

### Sinh vật:

- Hệ sinh thái rừng nhiệt đới ẩm gió mùa phát triển trên đất feralit là cảnh quan tiêu biểu cho thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa ở nước ta.

- Rừng nguyên sinh là rừng nhiệt đới ẩm lá rộng thường xanh, còn ít.

- Phổ biến là rừng thứ sinh: Rừng gió mùa thường xanh, rừng gió mùa nửa rụng lá, rừng thưa khô rụng lá, xa van, bụi gai hạn nhiệt đới.

- Thành phần loài sinh vật nhiệt đới chiếm ưu thế, thực vật phổ biến cây họ Đậu, Vang, Dâu tằm, Dầu. ĐV: công, trĩ, khỉ, nai, ..., bò sát, ếch nhái, côn trùng phong phú.

## ẢNH HƯỞNG CỦA KHÍ HẬU NHIỆT ĐỚI ẨM GIÓ MÙA ĐẾN SẢN XUẤT VÀ ĐỜI SỐNG:

Học sinh tự học theo hướng dẫn

## CÂU HỎI – BÀI TẬP:

*Câu 1. Tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa của thiên nhiên Việt Nam thể hiện trực tiếp và rõ nét nhất qua thành phần tự nhiên là*

A. địa hình. B. khí hậu. C. sông ngòi. D. thực vật.

*Câu 2. Khu vực chịu ảnh hưởng mạnh nhất của gió mùa Đông Bắc ở nước ta là*

A. ĐBSH và Bắc Trung Bộ. B. vùng đồi núi Đông Bắc và Tây Bắc.

C. vùng đồi núi Đông Bắc và ĐBSH. D. vùng ĐBSH và vùng đồi núi Tây Bắc.

*Câu 3: Nước ta nằm hoàn toàn trong vùng nội chí tuyến bán cầu Bắc nên có*

A. sông ngòi dày đặc. B. địa hình đa dạng.

C. khoáng sản phong phú. D. tổng bức xạ lớn.

*Câu 4. Đặc điểm nổi bật của khí hậu Việt Nam là*

A. khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa, nóng quanh năm.

B. khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa, có hai mùa nóng, lạnh rõ rệt.

C. khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa, có sự phân hoá rõ rệt.

D. khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa, nhiệt độ điều hoà quanh năm.

*Câu 5. Kiểu thời tiết lạnh, khô xuất hiện ở miền Bắc nước ta vào*

A. nửa đầu mùa đông. B. giữa mùa đông.

C. nửa cuối mùa đông. D. giữa mùa xuân.

*Câu 6. Đặc điểm nào sau đây không đúng với gió mùa Đông Bắc ở nước ta*

A. Thổi liên tục trong suốt mùa đông.

B. Chỉ hoạt động ở miền Bắc

C. Hầu như kết thúc bởi bức chắn dãy Bạch Mã.

D. Tạo nên mùa đông có 2 - 3 tháng lạnh ở miền Bắc.

*Câu 7. Kiểu thời tiết lạnh, ẩm xuất hiện ở miền Bắc nước ta vào*

A. nửa đầu mùa đông. B. giữa mùa đông.

C. nửa cuối mùa đông. D. giữa mùa xuân.

*Câu 8. Kiểu thời tiết lạnh, ẩm xuất hiện vào nửa cuối mùa đông ở miền Bắc nước ta là do*

A. gió mùa mùa đông bị suy yếu nên tăng độ ẩm.

B. gió mùa mùa đông di chuyển trên quãng đường xa trước khi ảnh hưởng đến nước ta.

C. ảnh hưởng của gió mùa mùa hạ.

D. khối khí lạnh di chuyển qua biển trước khi ảnh hưởng đến nước ta.

*Câu 9. Từ vĩ tuyến 16°B xuống phía nam, gió mùa mùa đông về bản chất là*

A. gió mùa Tây Nam. B. gió Tín phong bán cầu Bắc.

C. gió mùa Đông Bắc. D. gió mùa Đông Nam.

*Câu 10. Hướng thổi chiếm ưu thế của gió Tín phong bán cầu Bắc từ khu vực dãy Bạch Mã trở vào nam từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau là*

A. đông bắc. B. tây bắc. C. tây nam. D. đông nam.

*Câu 11. Đặc điểm của gió Mậu dịch (Tín phong) tác động đến nước ta là*

A. thổi quanh năm với cường độ như nhau.

B. chỉ xuất hiện vào các thời kì chuyển tiếp xuân - thu.

C. hoạt động quanh năm, nhưng bị suy yếu vào các thời kì chuyển tiếp xuân - thu.

D. hoạt động quanh năm, nhưng mạnh lên vào các thời kì chuyển tiếp xuân - thu.

*Câu 12. “Bầu trời nhiều mây, tiết trời se lạnh, mưa ít, nhiều loại cây bị rụng lá”, đó là đặc điểm cảnh sắc thiên nhiên của*

A. miền Bắc vào mùa đông. B. miền Bắc vào mùa chuyển tiếp.

C. cả nước ta vào mùa đông. D. miền Nam vào mùa thu đông.

*Câu 13. Kiểu thời tiết điển hình của Nam Bộ vào thời kì mùa đông (tháng 11 đến tháng 4 năm sau) là*

A. nắng, ít mây và mưa nhiều. B. nắng nóng, trời nhiều mây.

C. nắng, thời tiết ổn định, tạnh ráo. D. nắng nóng và mưa nhiều.

*Câu 14. Nguyên nhân chủ yếu tạo điều kiện cho gió mùa Đông Bắc có thể lấn sâu vào miền Bắc nước ta là*

A. vị trí địa lí nằm trong vành đai nội chí tuyến.

B. vị trí địa lí gần trung tâm của gió mùa mùa đông.

C. hướng các dãy núi ở Đông Bắc có dạng hình cánh cung đón gió.

D. địa hình đồi núi chiếm phần lớn diện tích nhưng chủ yếu là đồi núi thấp.

*Câu 15. Kiểu thời tiết đặc trưng khi gió Lào hoạt động mạnh là*

A. khô, nóng. B. nhiệt độ cao, độ ẩm cao.

C. nóng khô với nhiệt độ cao, độ ẩm cao. D. nhiệt độ thấp, độ ẩm thấp.

*Câu 16. Mùa mưa của Nam Bộ và Tây Nguyên diễn ra*

A. từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau. B. quanh năm.

C. từ tháng 5 đến tháng 10. D. từ tháng 1 đến tháng 6.

*Câu 17. Hai khu vực núi có dạng địa hình cacxtơ phổ biến nhất ở nước ta là*

A. Đông Bắc và Trường Sơn Nam. B. Trường Sơn Bắc và Trường Sơn Nam.

C. Đông Bắc và Trường Sơn Bắc. D. Đông Bắc và Tây Bắc.

*Câu 18. Biểu hiện rõ nét nhất cho thấy tác động của khí hậu nhiệt đói ẩm gió mùa tới vùng núi đá vôi là*

A. làm bề mặt địa hình bị cắt xẻ mạnh.

B. xói mòn lớp đất trên mặt tạo nên các bề mặt trơ sỏi, đá.

C. tạo nên các hang động ngầm, suối cạn, thung khô.

D. tạo nên hẻm vực, khe sâu, sườn dốc.

*Câu 19. Hoạt động ngoại lực đóng vai trò chính trong sự hình thành và biến đổi địa hình Việt Nam hiện tại là*

A. xâm thực - mài mòn. B. xâm thực - bồi tụ.

C. xói mòn - rửa trôi. D. mài mòn - bồi tụ.

*Câu 20. Nguyên nhân chính khiến đất feralit có màu đỏ vàng là do*

A. các chất bazơ dễ tan như Ca2+, K+, Mg2+ bị rửa trôi mạnh.

B. có sự tích tụ oxit sắt (Fe2Cl3).

C. sự tích tụ ôxit nhôm (AI2O3).

D. có sự tích tụ đồng thời ôxit sắt (Fe203) và ôxit nhôm (AI2O3).

*Câu 21. Hệ thống sông có mạng lưới dạng nan quạt điển hình ở nước ta là*

A. hệ thống sông Hồng. B. hệ thống sông Mã.

C. hệ thống sông Cả. D. hệ thống sông Cửu Long.

*Câu 22. Hệ thống sông có tổng lượng cát bùn vận chuyển ra biển lớn nhất nước ta là*

A. hệ thống sông Hồng. B. hệ thống sông Mã.

C. hệ thống sông Cả. D. hệ thống sông Đồng Nai.

*Câu 23. Yếu tố ảnh hưởng trực tiếp khiến phần lớn sông ngòi ở nước ta mang đặc điểm nhỏ, ngắn và độ dốc lớn là*

A. địa hình, sinh vật và thổ nhưỡng. B. khí hậu và sự phân bố địa hình.

C. hình dáng lãnh thổ và khí hậu. D. hình dáng lãnh thổ và sự phân bố địa hình.

*Câu 24. Hệ thống đê ngăn lũ lớn nhất nước ta thuộc hệ thống sông*

A. Hồng. B. Mã. C. Đồng Nai. D. Cửu Long.

*Câu 25. Sự màu mỡ của đất feralit ở vùng đồi núi nước ta phụ thuộc chủ yếu vào*

A. kĩ thuật canh tác của con người. B. điều kiện khí hậu ở miền núi.

C. nguồn gốc đá mẹ khác nhau. D. quá trình xâm thực - tích tụ.

*Câu 26. Ở ven biển miền Trung, loại đất chiếm diện tích khá lớn có thể cải tạo thành đất phục vụ cho sản xuất nông nghiệp là*

A. đất cát. B. đất mặn. C. đất phèn. D. đất đỏ badan.

*Câu 27. Đất feralit ở nước ta có đặc điểm nổi bật là*

A. thường có màu đen, xốp, dễ thoát nước.

B. thường có màu đỏ vàng, khá màu mỡ.

C. thường có màu đỏ vàng, đất chua, nghèo mùn.

D. thường có màu nâu, phù họp với nhiều loại cây công nghiệp lâu năm.

*Câu 28. Cảnh quan rừng xavan cây bụi ở nước ta xuất hiện chủ yếu ở*

A. sơn nguyên Đồng Văn. B. khu vực Quảng Bình - Quảng Trị.

C. khu vực cực Nam Trung Bộ. D. Tây Nguyên.

*Câu 29. Thảm thực vật rừng ở Việt Nam đa dạng về kiểu hệ sinh thái vì*

A. địa hình đồi núi chiếm ưu thế và phân hoá phức tạp.

B. khí hậu nhiệt đới gió mùa ấm, phân hoá phức tạp với nhiều kiểu khí hậu.

C. sự phong phú đa dạng của các nhóm đất.

D. vị trí nằm ở noi giao lưu của các luồng di cư sinh vật.

*Câu 30. Tác động của sự phân hoá khí hậu đến sản xuất nông nghiệp ở nước ta thể hiện ở việc*

A. tạo điều kiện phát triển nền nông nghiệp lúa nước.

B. tăng khả năng thâm canh, nâng cao năng suất cây trồng.

C. tạo điều kiện đa dạng hoá sản phẩm cây trồng, vật nuôi.

D. trồng nhiều loại cây có giá trị kinh tế như lúa gạo, cà phê, cao su...

*Câu 31. Biện pháp không thích hợp để hạn chế ảnh hưởng do tính thất thường của khí hậu của nước ta là*

A. đẩy mạnh tăng vụ. B. chuyển đổi cơ cấu mùa vụ hợp lí.

C. làm tốt công tác dự báo thời tiết. D. tích cực làm công tác thuỷ lợi, trồng rừng.

*Câu 32. Yếu tố quy định tính chất mùa vụ trong sản xuất nông nghiệp của nước ta là*

A. thiên nhiên nước ta mang tính chất nhiệt đới ẩm.

B. nhu cầu đa dạng của thị trường trong và ngoài nước.

C. lao động theo mùa vụ ở các vùng nông thôn.

D. sự phân hoá theo mùa của khí hậu.

*Câu 33. Dựa vào bảng Nhiệt độ trung bình tại một số địa điểm ở nước ta (SGK trang 44), hãy nhận xét về sự thay đổi nhiệt độ từ Bắc vào Nam. Giải thích nguyên nhân.*

*Câu 34. Dựa vào bảng số liệu sâu đây :*

Lượng mưa và cân bằng ẩm của Hà Nội, Huế và TP HCM

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Địa điểm | Lượng mưa (mm) | Lượng bốc hơi (mm) | Cân bằng ẩm (mm) |
| Hà Nội HuếTP Hồ Chí Minh | 167628681931 | 98910001686 | +687+1868+245 |

*a. Hãy vẽ biểu đồ so sánh lượng mưa và cân bằng ẩm ở Hà Nội, Huế, TP HCM.*

*b. Nêu những nhận xét và giải thích.*